

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HS-ST
Ngày 31-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh V

2. Ông Trương Văn B

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn C, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Quốc K - Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998. Nơi sinh: Xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1977; Con bà: Lò Thị H, sinh năm 1981; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/CSĐT ngày 16-8-2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn 2, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn T, sinh năm 1977

Trú tại: Bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19-6-2017, Hà Quốc K đi đám cưới ở bản Bàn, xã Quan Chiểu, huyện Mường Lát về nhà, Bị cáo điều khiển xe máy trên đường đi về khi đến bản Xim, xã Quang Chiểu thì gặp ô tô mang biển kiểm soát 36C-076.73 do anh Trần Văn N là chủ sở hữu và đang điều khiển chở đá từ xã Tam Chung, huyện Mường Lát đi lên hướng xã bản Pù Đưa, xã Quang Chiểu, chạy ngược chiều với Hà Quốc K đang điều khiển xe máy. Lúc này, K gọi bảo lái xe dừng lại, nhưng anh N không dừng xe nên K cầm 01 hòn đá ném về phía chiếc xe ô tô nhưng không trúng xe ô tô, thấy vậy thì anh N mới cho xe dừng lại, K tiếp tục dùng hòn đá vừa ném về phía ô tô trước đó đi về phía trước bên trái chiếc ô tô, dùng đá, gây đập vào gương chiếu hậu, kính cửa bên lái và khung cửa xe bên lái, sau đó đi lên đầu xe đập kính chắn gió phía trước của xe ô tô làm kính vỡ. Thấy vậy, anh N mở cửa xe phía ngược lại bên lái bỏ chạy, K đuổi theo anh N nhưng không đuổi được thì quay lại cầm gậy đập vào cánh cửa bên trái của xe ô tô cho đến khi có nhiều người dân đi đến can ngăn thì Khanh mới dừng lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL/ĐGTS ngày 18-7-2017 của Hội đồng định giá kết luận: 01 kính chắn gió phía trước; 01 kính cửa bên trái; gương chiếu hậu gồm 03 gương; cánh cửa bị móp. Tổng giá trị của các bộ phận bị hư hỏng như trên, trên thị trường huyện Mường Lát tại thời điểm tháng 6 năm 2017 có giá trị là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Vật chứng của vụ án: 01 khúc gỗ xoan chiều dài 74cm, đường kính 03cm; 01 hoàn đá chiều rộng 19cm, chiều dài 13cm, chiều cao 07cm. Chiếc xe ô tô tạm giữ của anh Trần Văn Năm cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Năm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thông qua bố đẻ của mình là Hà Văn T để thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền là 6.060.000đ (Sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền mua gương kính, ngoài ra, gia đình bị cáo còn bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền ngày công anh N không có xe đi làm là 10.000.000đ và 300.000đ tiền công sửa xe, đến nay anh Trần Văn N không yêu cầu gì về phần bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đã có đơn gửi Tòa án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hà Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 21/CTr-VKS-SH ngày 10-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hà Quốc Khanh về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS) sửa đổi năm 2009. Tuy nhiên, thực hiện nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; Công văn 276/TANDTC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên áp dụng khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 178 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Nên đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Áp dụng: Điểm b điểm h điểm p khoản 1, điều 46; khoản 1 điều 143 BLHS sửa đổi năm 2009 đối với bị cáo.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ **06** tháng đến **09** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo cho UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ xoan chiều dài 74cm, đường kính 03cm; 01 hoàn đá chiều rộng 19cm, chiều dài 13cm, chiều cao 07cm.

Người bào chữa vắng mặt, nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, điểm h, điểm p, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, lại sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tuổi đời còn quá trẻ nên bổng bột, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; trước khi có hành vi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, chấp hành tốt các nội quy, quy chế của thôn bản, nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 điều 47, điều 60 Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt, nên đề nghị hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 05 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, đồng tình với luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không thay đổi, không bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo, ý kiến của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm phạm tội của bị cáo và tính chất vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; đó là, chiều ngày 19-6-2017, bị cáo đi đám cưới về thì gặp xe ô tô của anh Trần Văn N điều khiển đi ngược chiều với bị cáo, thì bị cáo yêu cầu lái xe dừng xe lại, nhưng lái xe Trần Văn N không dừng xe thì Bị cáo dùng hòn đá ném về phía xe của anh Trần Văn N, khi bị người lạ ném đá vào xe mình thì anh N dừng xe lại, sau đó Bị cáo bị cáo lại nhặt hòn đá và gậy cây xoan ném và đập vào gương chiếu hậu của xe ô tô, kính cửa xe, sau đó lên đầu xe dùng đá đập kính chắn gió của xe làm xe hư hỏng; gồm: kính cánh cửa xe bên lái, kính chắn gió phía trước, gương chiếu hậu và móp khung xe bên trái. Theo kết luận của Hội đồng định giá kết luận: 01 kính chắn gió phía trước; 01 kính cửa bên trái; gương chiếu hậu gồm 03 gương; cánh cửa bị móp. Tổng giá trị của các bộ phận bị hư hỏng như trên, trên thị trường huyện Mường Lát tại thời điểm tháng 6 năm 2017 có giá trị là 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm dân sự; đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích làm hỏng gương, kính, cánh cửa xe ô tô Biển kiểm soát 36C-076.73, giá trị tài sản của xe bị hư hỏng 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây sự hoang mang lo lắng của người dân nơi bị cáo gây án, vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Như vậy, với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo và thiệt hại do hành vi của bị cáo đã gây ra, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 143 BLHS sửa đổi năm 2009 (Nay là khoản 1 điều 178 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Theo khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 quy định mức khởi điểm của khung hình

phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 143 BLHS sửa đổi năm 2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, bị cáo đã tác động để cho bố đẻ bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng cải tạo tại nơi cư trú, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nên HĐXX áp dụng khoản 2, khoản 3 điều 3; điều 60 BLHS đối với bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú, mà vẫn đủ sức răn đe.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm nương rẫy, không có thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án: 01 khúc gỗ xoan chiều dài 74cm, đường kính 03cm; 01 hoàn đá chiều rộng 19cm, chiều dài 13cm, chiều cao 07cm là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc ô tô mang biển kiểm soát 36C-076.73 cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Trần Văn N là chủ sở hữu hợp pháp là đúng, nên HĐXX không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh N đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T (Bố đẻ của bị cáo) là người đã đứng thỏa thuận với người bị hại và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, tại phiên tòa ông Hà Văn T không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009; (Nay là khoản 1 điều 178 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017); Khoản 2, khoản 3 điều 3; điều 60; điểm b điểm h điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Quốc K phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo Hà Quốc K **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ xoan chiều dài 74cm, đường kính 03cm; 01 hoàn đá chiều rộng 19cm, chiều dài 13cm, chiều cao 07cm. Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2017 giữa Tòa án nhân dân huyện Mường Lát và Chi cục THA Dân sự huyện Mường Lát.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không phải bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Hà Quốc K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo; người bị hại và người có lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Hà Quốc K;
- Người bị hại: Trần Văn N;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng